

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2022

V/v TrA chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá V

Ông Trần Xuân Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về TrA chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khối 67, phường S, thành V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối 67, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: SiNpore. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 14/9/2021 và các lời khai A Nguyễn Tuấn A trình bày: A Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hằng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 06/7/2009 tại Ủy ban nhân dân V, thành V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau sinh được hai con chung. Đến cuối năm 2015 chị N xuất cảnh sang SiNporea lao động thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người không phù hợp nhau, chị N không quan tâm đến chồng con và cắt đứt mọi liên lạc với A Tuấn A từ đó đến nay, hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định,

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên A Tuấn A yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị Hằng N.

- Về con chung: A Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hằng N có hai con chung Nguyễn Tuấn N sinh ngày 03/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 17/3/2013, hiện đang do A Tuấn A nuôi dưỡng chăm sóc. Nếu ly hôn A Tuấn A xin tiếp tục được nuôi cả hai cháu và chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía chị Nguyễn Thị Hằng N: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Hằng N thông qua bà Nguyễn Thị Thu là mẹ của chị N. Thông qua bà Thu, chị N đã biết được A Nguyễn Tuấn A khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung chưa thành niên, nhưng hiện Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Cháu Nguyễn Tuấn N và cháu Nguyễn Hoàng N trình bày: Các cháu là con của mẹ N, bố Tuấn A, từ khi mẹ đi nước ngoài hai cháu ở với bố, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của hai cháu tiếp tục được ở với bố để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị Thu mẹ chị N cho biết thì, chị Nguyễn Thị Hằng N hiện đang cư trú tại Singapore, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng chị N thường xuyên liên lạc điện thoại cho bà Thu, nên chị N đã biết được việc A Tuấn A xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, nhưng chị N không có ý kiến gì. Việc chị N vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau; giao hai con chưa thành niên cho A Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hằng N hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị Thu mẹ của chị Nguyễn Thị Hằng N xác định thì, chị N hiện đang cư trú tại Singapore. Mặc dù không biết nơi cư trú cụ

thể, nhưng chị N thường xuyên liên lạc với bà Thu là mẹ đẻ của mình, nên chị N đã biết được việc A Tuấn A xin ly hôn và giải quyết các nội dung liên quan, nhưng chị N không có ý kiến gì. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Ngày 24/02/2022 A Nguyễn Tuấn A đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng A Nguyễn Tuấn A vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Hằng N và nuôi các con chưa thành niên. Xét thấy: A Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hằng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau sinh được hai con chung. Đến cuối năm 2015 chị N xuất cảnh sang Singapore lao động thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người không phù hợp nhau, chị N không quan tâm đến chồng con và cắt đứt mọi liên lạc từ đó đến nay, hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay A Nguyễn Tuấn A xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: A Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hằng N có hai con chung, cháu Nguyễn Tuấn N sinh ngày 03/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 17/3/2013, hiện đang do A Tuấn A nuôi dưỡng chăm sóc. Chị N đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho A Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Hiện A Tuấn A chưa yêu cầu và chị N cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hiện A Nguyễn Tuấn A không yêu cầu giải quyết và chị Nguyễn Thị Hằng N cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: A Nguyễn Tuấn A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56 và Điều 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa A Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Hằng N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung, cháu Nguyễn Tuấn N sinh ngày 03/02/2010 và cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 17/3/2013 cho A Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: A Nguyễn Tuấn A chưa yêu cầu và chị Nguyễn Thị Hằng N chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: A Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011633 ngày 07/01/2022.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. A Nguyễn Tuấn A vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Nguyễn Thị Hằng N đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph